

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam
tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên và người nông dân về kinh tế tập thể, tính tất yếu khách quan của phát triển kinh tế tập thể; vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã kiểu mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Phát huy vai trò, hiệu quả tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân; khơi dậy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Nâng cao năng lực tổ chức quản lý, điều hành hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội nghề nghiệp, tổ hội nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở, hội viên nông dân đang là cán bộ, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội nghề nghiệp, tổ hội nghề nghiệp.

- Xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã trên cơ sở các chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp và xây dựng các chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp ở những tổ chức kinh tế tập thể có điều kiện góp phần phát triển về quy mô, số lượng và nâng cao chất lượng các loại hình kinh tế tập thể một cách bền vững, hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

Đến hết năm 2030:

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 40 hợp tác xã, 100 tổ hợp tác nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho các hợp tác xã nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Thu hút thêm 5% số hội viên nông dân tham gia các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 15% số chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

- Có ít nhất 45% số hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 30% số hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể; ít nhất 90% số cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thay đổi tư duy sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò các hình thức truyền thông của Hội Nông dân trong tuyên truyền về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các tấm gương, điển hình tiên tiến về hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về kết quả, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập trên các phương tiện truyền thông của Hội, các cơ quan truyền thông đại chúng, mạng xã hội...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tập trung đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để phát triển kinh tế tập thể, tổ chức sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng nguyên liệu lớn phục vụ chế biến và xuất khẩu gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số.

- Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp”; tổ chức tôn vinh, khen thưởng, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

2. củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập

- Rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động.

- Tư vấn sửa đổi, hoàn thiện điều lệ; hướng dẫn thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp và thành viên. Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia

- Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

- Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

- Phát triển chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp thành hợp tác xã, tổ hợp tác; đẩy mạnh thành lập chi hội nông dân, tổ hội nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong hợp tác xã, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành mạng lưới hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Hỗ trợ vốn, tín dụng đối với các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công

nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ

- Tổ chức, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc trở thành giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

- Chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho hội viên, nông dân là thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp.

- Tổ chức thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân các cấp

- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo Hội Nông dân các cấp về kinh tế tập thể nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Hội Nông dân các cấp.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể các kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển kinh tế tập thể, các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về kinh tế tập thể.

- Phối hợp tổ chức đào tạo nghề, tư vấn hỗ trợ nông dân, chuyển giao các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh cho hợp tác xã, tổ hợp tác, hội viên nông dân là thành viên hợp tác xã.

- Đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Tổ chức cho Hội Nông dân các cấp tham gia hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể

- Tham gia các sự kiện, diễn đàn quốc tế, xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của các hợp tác xã, tổ hợp tác: vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Tổ chức học tập, giao lưu trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể với các nước trong khu vực; chủ động nghiên cứu mô hình hợp tác tiên tiến của các nước để định hướng phát triển, hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo khả năng cân đối ngân sách, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời lồng ghép từ Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, các chương trình, đề án, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn tín dụng từ Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng và ngân hàng thương mại theo quy định hiện hành.

- Nguồn vốn tự huy động của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và các chủ thể tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Kế hoạch

Được bố trí trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; đồng thời thực hiện lồng ghép từ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án liên quan.

3. Cơ chế tài chính

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành, cơ chế quản lý tài chính của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án liên quan và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp hiện hành: khoảng 2.500 triệu đồng.

- Kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan theo quy định: khoảng 7.500 triệu đồng.

- Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: khoảng 300 triệu đồng.

Mức kinh phí nêu trên là dự kiến để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện; việc phân bổ cụ thể hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nguồn huy động thực tế và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.”

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Tài chính để tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, lồng ghép nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của Sở.

4. Sở Công Thương phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Hội Nông dân tỉnh lồng ghép thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung hợp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Liên minh Hợp tác xã phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ, hướng dẫn thành lập, hoạt động các hợp tác xã trong nông nghiệp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương, phối hợp với Hội Nông dân cấp xã, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Chủ động bố trí nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng để hỗ trợ Hội Nông dân cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.
- Phối hợp với Hội Nông dân cấp xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội Nông dân tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia, triển khai thực hiện Kế hoạch; giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 923/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TƯ Hội Nông dân Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị có tên ở mục IV;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.(LCT)

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo